

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khoá học: 2013-2015

Ngành ĐT: Hộ sinh

Khoa: Y

Chuyên ngành: Hộ sinh trung cấp

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Hộ sinh trung cấp 16

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20213017	Lê Thị Linh Tâm	10/02/1995	Châu Thành, Tiền Giang	7.2	6.9	3.5	5.5		6.5			6.5			6.2	6.7	Trung bình khá
2	20213021	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/01/1995	Chợ Gạo, Tiền Giang	7.0	8.0	2.0	5.0		7.0			7.0			6.3	6.7	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	2	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


TS. Trần Văn Hùng



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 09/2014-04/2015

Ngành ĐT: Định hướng Y học cổ truyền

Khoa: Y

Chuyên ngành: Định hướng Cổ truyền

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Định hướng Cổ truyền 5A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							LTTNCK			THNNCK						TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	CT5.028	Võ Minh Luân	25/02/1993	Cai Lậy, Tiền Giang	6.8	17.6	7.0			4.0	5.0					6.0	6.4	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 1 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	1	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại

- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2

- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu:

+ Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)

+ Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

- Thi lại tốt nghiệp:

+ Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.

+ Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



TS. Trần Thành Chí



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 09/2014-04/2015

Ngành ĐT: Định hướng Y học cổ truyền

Khoa: Y

Chuyên ngành: Định hướng Cổ truyền

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Định hướng Cổ truyền 5B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							LTTNCK			THNNCK						TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	CT5.090	Nguyễn Thế Hiền	22/04/1990	Châu Thành, Tiền Giang	5.8	5.9	4.0	4.0		3.0	5.0					4.5	5.2	Không đạt
2	CT5.101	Mai Thị Thúy Ngân	24/04/1994	Cai Lậy, Tiền Giang	7.0	0.0	4.5	4.5		3.0	5.0					4.8	5.9	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: **2 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

(Chữ ký)

TS. Trần Văn...

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.4A

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								THNN			LTTH			CTTN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20613012	Hồ Minh	Hiếu	24/10/1994	Cai Lậy, Tiền Giang	7.6	0.0	4.0	8.5		9.0			8.5			8.7	8.2	Giỏi
2	20613015	Đỗ Thị Mộng	Kha	28/02/1995	Gò Công Tây, Tiền Giang	7.2	1.2	3.5	6.0		7.0			7.0			6.7	7.0	Khá
3	20613016	Đỗ Trọng	Khang	06/05/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	7.2	1.2	4.0	6.5		7.5			8.0			7.3	7.3	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 3 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	1	33.33%	TB	0	0.00%
Khá	2	66.67%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


ĐS. Trần Văn Hùng

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại

- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2

- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :

+ Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)

+ Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

- Thi lại tốt nghiệp:

+ Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.

+ Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.4B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							THNN			LTTH			CTTN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20613081	Đặng Thị Hồng Nhung	25/01/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	6.9	5.9	6.5			6.0			3.0	5.0		5.8	6.4	Trung bình khá
2	20613097	Trần Thị Cẩm Tú	26/01/1995	Gò Công, Tiền Giang	6.8	11.4	4.0	5.0		6.5			8.0			6.5	6.7	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Ti lệ	Xếp loại	SL	Ti lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	2	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


TS. Trần Văn Hùng

HIỆU TRƯỞNG




NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.4B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							THNN			LTTH			CTTN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20613096	Nguyễn Hoàng Tú	01/02/1995	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.5	11.0	5.5			4.5	3.5		8.0			6.0	6.3	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: **1 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


Trưởng Khoa Y tế

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.4D

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							THNN			LTTH			CTTN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20613181	Nguyễn Tấn Nhựt	17/08/1994	Cai Lậy, Tiền Giang	6.6	8.2	7.0			6.5			4.0	5.5		6.3	6.5	Trung bình khá
2	20613183	Nguyễn Thanh Phong	14/10/1994	Cai Lậy, Tiền Giang	6.6	2.4	4.0	5.0		6.5			7.0			6.2	6.4	Trung bình khá
3	20613192	Nguyễn Hồng Trâm	16/05/1995	Gò Công Tây, Tiền Giang	6.6	1.2	4.0	5.5		5.0			6.5			5.7	6.2	Trung bình khá
4	20613208	Nguyễn Minh Dũng	14/06/1985	Gò Công Tây, Tiền Giang	7.2	0.0	4.5	6.0		6.5			M			6.3	6.8	Trung bình khá
5	20613213	Trần Nhựt Minh	14/12/1992	Châu Thành, Tiền Giang	6.4	21.2	4.5	5.0		7.0			6.5			6.2	6.3	Trung bình khá
6	20613219	Lê Cao Phương Quyên	20/01/1992	Cai Lậy, Tiền Giang	8.2	0.0	4.0	6.5		8.5			M			7.5	7.9	Khá
7	20613230	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/09/1993	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.7	1.2	4.0	5.0		5.0			8.0			6.0	6.4	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 7 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	6	85.71%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	1	14.29%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Đ. Trần Thành Tài



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành DT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

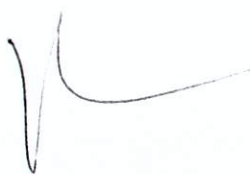
Lớp học: Y sĩ K.4D

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							THNN			LTTH			CTTN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20613210	Nguyễn Nhật Huy	09/08/1991	TP.Bến Tre, Bến Tre	6.6	5.9	6.5			4.5	4.0		6.0			5.7	6.2	Không đạt
2	20613212	Lê Hữu Lộc	29/12/1992	Cái Bè, Tiền Giang	6.6	6.9	5.0			4.5	4.5		M			4.8	5.7	Không đạt
3	20613227	Lê Tuấn Tú	08/07/1990	Cái Bè, Tiền Giang	6.4	8.3	1.0	5.0		4.0	4.5		M			4.8	5.6	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 3 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


TS. Trần Văn Hùng

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.CT6A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20413005	Lâm Nhật Ánh	15/07/1987	Cái Bè, Tiền Giang	7.1	0.0	M			7.0			3.0	6.5		6.8	7.0	Khá
2	20413045	Lưu Trần Nhã Trân	21/07/1995	Mỹ Tho, Tiền Giang	7.4	2.4	4.0	5.0		7.5			8.0			6.8	7.1	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	2	100.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



TS. Trần Văn Sửu

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.CT6A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20413015	Nguyễn Sơn Hà	12/09/1995	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.8	9.4	5.5			4.5	4.0		6.0			5.3	6.1	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 1 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


PH. CAO ĐẲNG Y TẾ

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.CT6B

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20413062	Nguyễn Thị	Giàu	15/04/1995	Mỏ Cây Bắc, Bến Tre	6.7	14.1	4.0	6.5		5.0			5.0			5.5	6.1	Trung bình khá
2	20413065	Nguyễn Văn	Hiếu	09/12/1994	Châu Thành, Tiền Giang	7.1	0.0	5.0			7.0			4.5	5.0		5.7	6.4	Trung bình khá
3	20413066	Phạm Minh	Hoàng	03/08/1994	Bình Đại, Bến Tre	6.9	2.4	5.0			6.5			4.5	5.5		5.7	6.3	Trung bình khá
4	20413077	Nguyễn Xuân	Nguyên	19/06/1995	Cái Lậy, Tiền Giang	6.5	11.8	6.5			4.5	5.0		4.5	5.5		5.7	6.1	Trung bình khá
5	20413083	Nguyễn Á	Phi	26/04/1993	Tân Thạnh, Long An	6.7	11.8	4.0	5.5		5.0			6.5			5.7	6.2	Trung bình khá
6	20413095	Dương Thị Ngọc	Trâm	09/02/1995	Mỏ Cây, Bến Tre	6.6	6.0	5.5			6.0			4.5	5.0		5.5	6.1	Trung bình khá
7	20413099	Nguyễn Lê Minh	Trọng	25/02/1993	Mỏ Cây, Bến Tre	6.4	11.8	4.0	6.5		5.5			5.0			5.7	6.1	Trung bình khá
8	20413101	Nguyễn Lê Minh	Trường	23/05/1995	Mỏ Cây, Bến Tre	6.4	23.5	4.0	5.0		5.0			5.5			5.2	5.8	Trung bình
9	20413102	Huỳnh Minh	Truyền	06/01/1994	Mỏ Cây Bắc, Bến Tre	6.6	18.8	6.5			5.0			4.5	5.0		5.5	6.1	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 9 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

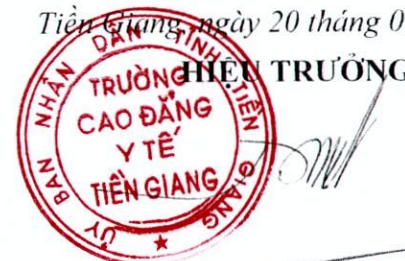
Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	8	88.89%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	11.11%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
+ Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
+ Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
+ Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
+ Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khoá học: 2013-2015

Ngành DT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.CT6C

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20413116	Nguyễn Thị Kiều Duyên	16/03/1995	Châu Thành, Tiền Giang	6.5	8.2	1.5	5.0		5.5			5.5			5.3	5.9	Trung bình
2	20413119	Nguyễn Hữu Thanh Huyền	23/03/1995	Châu Thành, Bến Tre	7.0	0.0	3.5	6.0		6.5			8.0			6.8	6.9	Trung bình khá
3	20413128	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	25/02/1994	Cái Bè, Tiền Giang	7.0	1.2	2.0	5.0		5.5			5.0			5.2	6.1	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: **3 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	2	66.67%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	33.33%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


ThS. Nguyễn Hùng Vĩ



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành DT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6A

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513001	Trần Nguyên Quốc	An	20/05/1993	Chợ Gạo, Tiền Giang	6.9	7.1	8.5			6.5			3.0	5.0		6.7	6.8	Trung bình khá
2	20513004	Phạm Hoàng	Bảo	10/12/1995	Cái Lậy, Tiền Giang	7.0	7.1	7.0			6.0			3.5	5.0		6.0	6.5	Trung bình khá
3	20513005	Nguyễn Huy	Bình	19/09/1994	Gò Công Tây, Tiền Giang	6.5	5.9	5.0			6.0			2.5	5.0		5.3	5.9	Trung bình
4	20513007	Nguyễn Trung	Chánh	25/03/1995	Cái Bè, Tiền Giang	6.7	11.8	5.0			7.0			3.0	5.0		5.7	6.2	Trung bình khá
5	20513024	Nguyễn Kiều	My	12/04/1993	Cái Lậy, Tiền Giang	6.6	9.4	7.5			5.5			4.0	7.0		6.7	6.7	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 5 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	4	80.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	20.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

(Chữ ký và dấu của Phòng Đào tạo - NCKH)

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS. Giỏi nếu :
+ Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
+ Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
+ Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
+ Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6A

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513042	Phạm Nguyễn Đức Thịnh	16/10/1995	Cái Bè, Tiền Giang	6.4	5.9	6.0			4.5	4.0		6.0			5.5	6.0	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 1 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


TS. Trần Văn Hùng

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6B

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513068	Đoàn Lê Công	Khánh	20/07/1995	Chợ Gạo, Tiền Giang	6.6	4.7	8.0			5.5			1.5	5.0		6.2	6.4	Trung bình khá
2	20513076	Nguyễn Thanh	Nghĩa	25/11/1990	Gò Công Đông, Tiền Giang	6.7	9.4	7.0			6.0			3.5	6.5		6.5	6.6	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	2	100.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	0	0.00%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Trần Văn Cường



NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CĐYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6B

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBMH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513083	Bùi Ngọc Sơn	21/01/1993	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.6	2.4	7.0			4.5	4.5		6.0			5.8	6.2	Không đạt
2	20513093	Lê Anh Trục	01/01/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	6.4	9.4	8.5			4.5			5.0			6.0	6.2	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

TS. Trần Văn Hùng



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN HÙNG VĨ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành ĐT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6D

STT	Mã học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
								CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
								L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513161	Nguyễn Thanh	Hải	20/02/1992	Mỹ Tho, Tiền Giang	7.3	1.4	M			6.5			4.5	6.0		6.3	6.8	Trung bình khá
2	20513164	Lê Thị Trúc	Hằng	00/00/1992	Cai Lậy, Tiền Giang	6.5	3.5	5.0			5.0			4.5	5.0		5.0	5.8	Trung bình
3	20513170	Nguyễn Lê Đăng	Khải	29/03/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	7.1	7.1	8.0			7.0			4.5	6.0		7.0	7.1	Khá
4	20513193	Ngô Nhân	Tâm	03/05/1994	Gò Công Đông, Tiền Giang	6.9	5.9	8.0			7.0			1.5	6.0		7.0	7.0	Khá
5	20513198	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	30/11/1995	Cái Bè, Tiền Giang	6.5	9.4	3.5	5.0		5.0			5.5			5.2	5.9	Trung bình
6	20513199	Nguyễn Minh	Tiến	11/3/1995	Cai Lậy, Tiền Giang	7.1	5.9	7.5			7.0			3.0	5.0		6.5	6.8	Trung bình khá
7	20513205	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	29/01/1995	Thanh Bình, Đồng Tháp	7.0	2.4	7.5			6.5			3.0	6.0		6.7	6.9	Trung bình khá
8	20513206	Phạm Quốc	Trí	15/05/1995	Gò Công Tây, Tiền Giang	6.8	7.1	8.0			6.5			4.0	5.5		6.7	6.8	Trung bình khá
9	20513209	Nguyễn Chánh	Trung	13/06/1986	Mỹ Tho, Tiền Giang	6.3	16.5	8.0			6.5			2.0	5.0		6.5	6.4	Trung bình khá

Tổng cộng danh sách này có: **9 học sinh.**

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	5	55.56%
Giỏi	0	0.00%	TB	2	22.22%
Khá	2	22.22%			

Ghi chú:

- TL HT TL: Tỷ lệ học trình thi lại
- TBXH=(TBCTK+TBTN)/2
- Hạng tốt nghiệp sẽ giảm 1 bậc đối với học sinh có kết quả loại XS, Giỏi nếu :
 - + Có TL ĐVHT KĐ>10% (ĐVHT không đạt lần 1 trên tổng ĐVHT toàn khóa)
 - + Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên
- Thi lại tốt nghiệp:
 - + Thi lại 01 môn xếp loại cao nhất là khá.
 - + Thi lại 02 môn hoặc 01 môn hai lần, xếp loại cao nhất là trung bình khá.

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



NGUYỄN HÙNG VỊ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CDYT, ngày 20 tháng 01 năm 2016, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.)

Khóa học: 2013-2015

Ngành DT: Y sĩ

Khoa: Y

Chuyên ngành: Y sĩ

Bậc đào tạo: Trung cấp chính quy

Lớp học: Y sĩ K.DP6D

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC TK	TL HT TL (%)	Môn thi tốt nghiệp									Kết quả tốt nghiệp		
							CTTN			LTTH			THNN			TBTN	TBXH	XHTN
							L1	L2	L3	L1	L2	L3	L1	L2	L3			
1	20513156	Đoàn Thị Mỹ Dung	10/8/1995	Châu Thành, Tiền Giang	6.4	14.1	5.0			6.5			4.0	4.0		5.2	5.8	Không đạt
2	20513168	Nguyễn Thị Thu Hồng	01/12/1995	Châu Thành, Tiền Giang	6.5	2.4	6.5			6.5			4.5	3.0		5.8	6.2	Không đạt

Tổng cộng danh sách này có: 2 học sinh.

- Xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 22.

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Tiền Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN HÙNG VĨ